

TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC TP HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY ĐIỆN LỰC BẾN CÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 622/PA-PCBCA

Bến Cát, ngày 16 tháng 04 năm 2026

PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ

- CÔNG TRÌNH: XÂY DỰNG MỚI 04 LỘ RA TUYẾN 471, TUYẾN 472, TUYẾN 475, TUYẾN 476 KHAI THÁC TẢI TRẠM 110KV MỸ PHƯỚC 2
- LOẠI CÔNG TRÌNH: CÔNG TRÌNH CÔNG NGHIỆP
- KẾ HOẠCH: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM 2027
- ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: PHƯỜNG CHÁNH PHÚ HÒA, BẾN CÁT, THỚI HÒA
- KHÁI TOÁN TỔNG VỐN ĐẦU TƯ: 53.870.330.535 đồng
- NGƯỜI LẬP PHƯƠNG ÁN: HUỖNH PHÚ TRUNG./.

Nơi nhận:

- Tổng công ty (Ban Kế hoạch);
- Ban Giám đốc (để báo cáo);
- Lưu: VT, KTAT, HPT.(4)

KT. GIÁM ĐỐC 
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Lạt

Tháng 04/2026

PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ

**Công trình: Xây dựng mới 04 lộ ra tuyến 471, tuyến 472, tuyến 475, tuyến 476 khai thác tải trạm 110kV Mỹ Phước 2
Phương án 2**

I. Các căn cứ và cơ sở lập dự án:

Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 do Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành;

Căn cứ Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều Luật điện lực về giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng và Thông tư số 02/2025/TT-BXD ngày 31/3/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021;

Căn cứ Thông tư số 02/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 Bộ Công Thương quy định về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực;

Căn cứ Thông tư số 05/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ Công Thương quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng;

Căn cứ Quyết định số 654/QĐ-UBND ngày 12/02/2018 của Ủy ban nhân dân TP.HCM về việc phê duyệt Hợp phần II: Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110kV của Quy hoạch phát triển Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035;

Căn cứ Quyết định số 16/QĐ-HĐTV ngày 12/3/2024 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định quản lý chi phí hoạt động đầu tư xây dựng trong Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ công văn số 3791/EVNHCMC-KT ngày 14/10/2024 của Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh về việc áp dụng bộ thiết trí lưới điện phân phối;

Căn cứ Quyết định số 789/QĐ-EVN ngày 10/06/2025 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành quy định về công tác Đầu tư xây dựng trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 5788/QĐ-EVNHCMC ngày 04/11/2025 của Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh về việc Ban hành Quy định về công tác thiết kế dự án lưới điện có cấp điện áp đến 220 kV trong Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-HĐTV ngày 07/01/2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành quy định hướng dẫn phân cấp trong các dự án đầu tư xây dựng, trang bị tài sản cố định, ứng dụng công nghệ thông tin trong Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 70/QĐ-HĐTV ngày 30/5/2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế về công tác đầu tư xây dựng áp dụng trong Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-HĐTV ngày 31/5/2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế về công tác kế hoạch áp dụng trong Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ hiện trạng lưới điện trung hạ thế, số lượng khách hàng trên các tuyến dây và phân bố khách hàng trên địa bàn quản lý của Công ty Điện lực Bến Cát.

II. Mục tiêu đầu tư:

- Hiện đại hóa lưới điện trên địa bàn Phường Chánh Phú Hòa, Bến Cát, Thới Hòa.
- Đáp ứng nhu cầu tiếp cận điện năng cho khách hàng, đảm bảo khả năng cung cấp điện và nâng cao độ tin cậy cung cấp điện cũng như tăng cường giải pháp chuyển tải qua lại giữa các tuyến dây trên địa bàn.
- Tăng cường khả năng mang tải của dây dẫn để kết lưới mạch vòng.
- Phát triển lưới điện trung thế đi trong các khu công nghiệp Mỹ Phước 2, Mỹ Phước 3.
- Tạo điều kiện phát triển kinh tế xã hội và góp phần đảm bảo an ninh chính trị trên địa bàn.

- Đáp ứng các yêu cầu về vận hành tự động hóa lưới điện trung thế của Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh như:

- + Chuyển tải qua lại giữa các phát tuyến khi bị sự cố.
- + Dòng tải vận hành của phát tuyến tối đa: 250 – 300A.
- + Phân đoạn tuyến dây giảm tình trạng mất điện trên diện rộng khi bị sự cố.

- Đáp ứng nhu cầu và chất lượng cung cấp điện sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh cho các hộ dân và các doanh nghiệp trong khu vực ngày càng cao.

III. Hiện trạng lưới điện:

1) Trạm trung gian:

- Địa bàn 16 Phường/Xã (sau sáp nhập) được cung cấp điện từ 13 trạm trung gian. Tình hình mang tải các trạm trung gian cụ thể như sau:

Stt	Tên trạm trung gian	Công suất (MW)	Số lộ ra	Mang tải (%)	Ghi chú
1	Dầu Tiếng	2x25	4	MBT T1: 67,80% MBT T2: 65,97%	
2	Phú Giáo	2x40	8	MBT T1: 97,21% MBT T2: 100,47%	
3	Lai Hưng	2x63	10	MBT T1: 93,21% MBT T2: 69,62%	
4	Lai Uyên	2x63	10	MBT T1: 85,10% MBT T2: 71,31%	
5	Bến Cát	2x63	10	MBT T1: 107,66% MBT T2: 76,79%	
6	Thới Hòa	2x63	12	MBT T1: 73,10% MBT T2: 79,99%	
7	Thới An	2x63	10	MBT T1: 32,21% MBT T2: 52,94%	
8	Hòa Thuận	2x63	11	MBT T1: 79,13% MBT T2: 70,00%	
9	Mỹ Hòa	2x63	10	MBT T1: 61,67% MBT T2: 63,25%	

Stt	Tên trạm trung gian	Công suất (MW)	Số lộ ra	Mang tải (%)	Ghi chú
10	Kiến Điện	2x63	10	MBT T1: 70,84% MBT T2: 64,54%	
11	An Tây	2x63	12	MBT T1: 53,84% MBT T2: 78,46%	
12	An Lập	1x40	5	MBT T2: 40,46%	
13	Thanh An	1x40	5	MBT T2: 30,46%	
Tổng		1.344	117		

Trạm Dầu Tiếng (2x25MVA) đang cung cấp điện cho 04 phát tuyến trung thế 22kV Định Thành, Cầu Cát, Chợ Chiều, Đoàn Văn Tiên.

- Trạm Phú Giáo (2x40) MVA đang cung cấp điện cho 08 phát tuyến 22kV Bà Trư, Phước Hòa, Tam Lập, Vĩnh Lập, Vĩnh Phước, Tân Bình, An Linh, Nr An Phước.

- Trạm Lai Hưng (2x63) MVA đang cung cấp điện cho 10 phát tuyến trung thế 22kV Tấn Phát, Tùng Trần, Tấn Hưng, Đô Thị, Nhà Máy Giấy, Tây Sơn, Bamboo, Phương Nam, Trâu Sữa, An Hội.

- Trạm Lai Uyên (2x63) MVA đang cung cấp điện cho 10 tuyến dây 22kV Đài Việt, Cầu Sắt, Kim Bang, Bà Bằng, Chiến Thắng, Thanh Bình, Hữu Nghị, EMC, Phương Đông, Cây Trường.

- Trạm Bến Cát (2x63) MVA đang cung cấp điện cho 10 phát tuyến trung thế 22kV Viễn Thông, Hoàng Gia, Cầu Tây, Mỹ Phước, Cầu Định, Sở Sao, Bung Cầu, Long Nguyên, Mọi Nước, Tân Định.

- Trạm Thới Hòa (2x63) MVA đang cung cấp điện cho 12 phát tuyến trung thế 22kV Chánh Dương, Yazaki, Phú An, Thị Tính, Bến Ván, Tổng Dù, Lai Khê, Suối Tre, Orion, Nova, An Điền, Chánh Lưu.

- Trạm Thới An (2x63) MVA đang cung cấp điện cho 10 phát tuyến trung thế 22kV Đất Nguồn, Việt Đức, Đại Hoàng Cung, An Mỹ, Cầu Mắm, Cây Thị, An Tâm, Hương Sen, Vĩnh Hòa, Gò Giang.

- Trạm Hòa Thuận (2x63) MVA đang cung cấp điện cho 11 phát tuyến trung thế 22kV Chánh Phú Hòa, Asia, Chăn nuôi CP, Vinamilk, Bù Chí, Kubota, Colgate, Balanxi, Trung Tâm, King Tec.

- Trạm Mỹ Hòa (2x63) MVA đang cung cấp điện cho 10 phát tuyến trung thế 22kV Hồ Sen, Từ Long, Phúc Long, Trường An, Ngọc Minh, BW, Chòm Chay, Thành Tuấn, Phố Mới.

- Trạm An Tây (2x63) MVA đang cung cấp điện cho 12 phát tuyến trung thế 22kV Kiến An, Rạch Bắp, Tam Giác Sắt, Địa Đạo, An Tây, Chú Lường, Ascendas, Cầu Đò, Phú Thứ, Bến Súc.

- Trạm Kiến Điền (2x63) MVA đang cung cấp điện cho 10 phát tuyến trung thế 22kV Vườn Chuối, Ngọc Châu, An Thành, Đồng Trai, Tiền Giang, Làng Tre, Vĩnh Phát, Đông Tuấn, Nam Đông, Minh Huệ.

- Trạm An Lập (1x40) MVA đang cung cấp điện cho 5 phát tuyến trung thế 22kV Phú Bình, Bàu Khai, Hồ Cạn, Đường Long, An Thu

- Trạm Thanh An (1x40), đang cung cấp điện cho 5 phát tuyến 22kV Càn Nôm, Vườn Mãng, Bến Tranh, Thanh Tuyên, Phú Đình:

2) Lưới phân phối trung thế:

Stt	Tên tuyến dây	Mã	Mức tải hiện trạng (tháng 2/2026)	Chưa có 10 lộ ra trạm 110kV Mỹ Phước 2		Có có 10 lộ ra trạm 110kV Mỹ Phước 2		Chế độ N-1, 2026-2030
				Giai đoạn 2021-2025		Giai đoạn 2026-2030		A
				Mức tải (A)	Tốc độ tăng (%)	Mức tải (A)	Tốc độ tăng (%)	
Trạm Thới Hòa								
1.	Lai Khê	472	174	208	12,2		12,2	
2.	Suối Tre	474	433	519	12,2		12,2	
3.	Orion	476	387	464	12,2	187	12,2	
4.	Nova	478	300	360	12,2	150	12,2	
5.	An Điền	480	0	0	12,2		12,2	
6.	Chánh Lưu	482	550	660	12,2	250	12,2	
7.	Chánh Dương	471	270	324	12,2		12,2	
8.	Yazaki	473	413	495	12,2		12,2	
9.	Phú An	475	100	120	12,2		12,2	
10.	Thị Tính	477	0	0	12,2		12,2	

Stt	Tên tuyến dây	Mã	Mức tải hiện trạng (tháng 2/2026)	Chưa có 10 lộ ra trạm 110kV Mỹ Phước 2		Có có 10 lộ ra trạm 110kV Mỹ Phước 2		Chế độ N-1, 2026-2030
				Giai đoạn 2021-2025		Giai đoạn 2026-2030		A
				Mức tải (A)	Tốc độ tăng (%)	Mức tải (A)	Tốc độ tăng (%)	
11.	Bến Ván	479	450	540	12,2		12,2	
12.	Tổng Dù	481	330	396	12,2		12,2	
Trạm Hòa Thuận								
1.	Chánh Phú Hòa	471	277	332	12,2			
2.	Asia	473	438	525	12,2			
3.	CN CP	475	402	482	12,2	200		
4.	Vinamilk	477	425	510	12,2			
5.	Bù Chí	479	0	0	12,2			
6.	Kubota	472	400	480	12,2	200		
7.	Colgate	474	0	0	12,2			
8.	Balanxi	478	40	48	12,2			
9.	Trung Tâm	480	382	458	12,2			
10.	Kingtec	482	500	600	12,2			
Trạm Mỹ Phước 2								
1.	Lộ 1	471				250	13,80	
2.	Lộ 2	472				300	13,80	
3.	Lộ 5	475				280	13,80	

Stt	Tên tuyến dây	Mã	Mức tải hiện trạng (tháng 2/2026)	Chưa có 10 lộ ra trạm 110kV Mỹ Phước 2		Có có 10 lộ ra trạm 110kV Mỹ Phước 2		Chế độ N-1, 2026-2030
				Giai đoạn 2021-2025		Giai đoạn 2026-2030		A
				Mức tải (A)	Tốc độ tăng (%)	Mức tải (A)	Tốc độ tăng (%)	
4.	Lộ 6	476			290	13,80		

Lưới trung thế trên địa bàn hiện nay có cấp điện áp là 22kV, chủ yếu là lưới nổi dây nhôm lõi thép bọc cách điện 24kV. Chiều dài đơn tuyến của lưới trung thế nổi: 1803km.

Thiết bị đóng cắt trung thế để bảo vệ và phân đoạn hiện hữu chủ yếu là Recloser, LBS, DS, LBFCS, FCS,...

Các thiết bị Recloser, LBS hiện hữu chưa có kết nối SCADA để đảm bảo vận hành, thao tác từ xa và kết nối lưới điện thông minh DAS/DMS.

Hiện tại đường trục các tuyến trung thế đang vận hành theo chế độ trung tính trực tiếp nối đất, vận hành bình thường để hở các phân đoạn (Rec, LBS, DS...) nhằm mục đích dự phòng, chuyển tải qua lại giữa các tuyến dây khi có sự cố xảy ra hoặc mất nguồn cung cấp một trong các trạm trung gian

3.Sự cần thiết của phương án:

Nhằm khai thác kịp thời phụ tải trạm 110kV Mỹ Phước 2 đạt hiệu quả đầu tư sau khi đóng điện đưa vào vận hành.

Đáp ứng kịp thời nhu cầu sử dụng điện cho sản xuất, kinh doanh dịch vụ và sinh hoạt, phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội hiện tại và trong tương lai trên địa bàn các Phường Thới Hòa, Bến Cát, Chánh Phú Hòa nói chung. Đặc biệt là cấp điện cấp tới cho các khách hàng lớn như Công ty TNHH East Pacific Foods, khu BW Thới Hòa, Công ty TNHH SCM METAL Việt Nam, Công ty cổ phần chăn nuôi C.P Việt Nam - CN Tại Bình Dương.

Chia tải với các tuyến dây 22kV Asia, CP, Kubota, Trung Tâm, Kingtec, Suối Tre, Orion, Nova, Chánh Lưu, Bến Ván nhằm giảm bán kính lưới điện trung thế các tuyến dây hiện hữu và đảm bảo cung cấp điện linh hoạt, giảm tổn thất điện năng trên lưới điện.

Làm nguồn giao liên chuyên tải linh hoạt giữa các tuyến dây trung thế thuộc trạm 110kV Mỹ Phước 2, trạm 110kV Hòa Thuận và trạm 110kV Thới Hòa, trạm 110kV Mỹ Hòa.

Linh hoạt trong cung ứng điện cho khách hàng khi xảy ra sự cố, bảo trì lưới điện hoặc thực hiện bảo trì trạm trung gian.

Nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp điện cho khách hàng theo quan điểm xuyên suốt trong việc xây dựng, nâng cao uy tín thương hiệu Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh “Ngành điện phải phục vụ nhu cầu chính đáng của khách hàng, chứ không phục vụ theo cơ sở hạ tầng sẵn có”.

Đặc biệt là ngày càng phải nâng cao độ tin cậy cung cấp điện và chất lượng dịch vụ khách hàng.

IV. Đặc điểm, quy mô dự án:

1. Phân tích lựa chọn qui mô dự án và phương án kỹ thuật đảm bảo cung cấp điện cho các phụ tải hiện tại và tương lai:

Khối lượng thực hiện công trình được tính toán như sau:

a) Lộ ra L1 trạm 110kV Mỹ Phước 2 có đặc điểm như sau:

- Điểm đầu lộ ra: MC471 trạm 110kV Mỹ Phước 2.

- Điểm cuối lộ ra: Giao liên tuyến 22kV xây dựng mới (đính kèm bản vẽ vị trí).

- Hướng tuyến L1:

+ Từ MC471 trạm 110kV Mỹ Phước 2 đi theo mương cáp trong trạm 110kV Mỹ Phước 2 đến trụ 01 đường DF4 sử dụng 03 sợi cáp ngầm đồng đơn pha 400mm² và 1 dây đồng bọc M150mm², chiều dài đơn tuyến 100 mét.

1.1. Phát tuyến L1.1:

- Từ **trụ 01** => **trụ 09**: Xây dựng mới lưới TT nổi 2 nắp 2x3VXAs240mm² 24kV + AC240mm² + TK50mm², chiều dài đơn tuyến 460 mét.

b) Lộ ra L2 trạm 110kV Mỹ Phước 2 có đặc điểm như sau:

- Điểm đầu lộ ra: MC472 trạm 110kV Mỹ Phước 2.

- Điểm cuối lộ ra: Giao liên tuyến 22kV xây dựng mới (đính kèm bản vẽ vị trí).

- Hướng tuyến L2:

+ Từ MC472 trạm 110kV Mỹ Phước 2 đi theo mương cáp trong trạm 110kV Mỹ Phước 2 đến trụ 01 đường DF4 sử dụng 03 sợi cáp ngầm đồng đơn pha 400mm² và 1 dây đồng bọc M150mm², chiều dài đơn tuyến 100 mét.

1.2. Phát tuyến L2.2:

- Từ **trụ 01** => **trụ 09**: Xây dựng mới lưới TT nổi 2 nắp 2x3VXAs240mm² 24kV + AC240mm² + TK50mm², chiều dài đơn tuyến 460 mét.

- Từ trụ 09 xây dựng mới cáp ngầm 02 lộ 04 sợi cáp ngầm vận hành song song 4x3M240 từ băng đường NA3 dài 190m

c) Lộ ra L3 trạm 110kV Mỹ Phước 2 có đặc điểm như sau:

- Điểm đầu lộ ra: MC475 trạm 110kV Mỹ Phước 2.

- Điểm cuối lộ ra: Giao liên tuyến 22kV xây dựng mới (đính kèm bản vẽ vị trí).

- Hướng tuyến L3:

+ Từ MC475 trạm 110kV Mỹ Phước 2 đi theo mương cáp trong trạm 110kV Mỹ Phước 2 đến trụ 01 đường DF4 sử dụng 03 sợi cáp ngầm đồng đơn pha 400mm² và 1 dây đồng bọc M150mm², chiều dài đơn tuyến 100 mét.

1.3. Phát tuyến L3.3:

- Từ **trụ 01** => **trụ 09**: Xây dựng mới lưới TT nổi 2 nắp 2x3VXAs240mm² 24kV + AC240mm² + TK50mm², chiều dài đơn tuyến 460 mét.

- Từ trụ 09 xây dựng mới cáp ngầm 02 lộ 04 sợi cáp ngầm vận hành song song 4x3M240 từ băng đường NA3 dài 190m.

d) Lộ ra L4 trạm 110kV Mỹ Phước 2 có đặc điểm như sau:

- Điểm đầu lộ ra: MC476 trạm 110kV Mỹ Phước 2.

- Điểm cuối lộ ra: Giao liên tuyến 22kV hiện hữu (đính kèm bản vẽ vị trí).

- Hướng tuyến L4:

+ Từ MC476 trạm 110kV Mỹ Phước 2 đi theo mương cáp trong trạm 110kV Mỹ Phước 2 đến trụ 01 đường DF4 sử dụng 03 sợi cáp ngầm đồng đơn pha 400mm² và 1 dây đồng bọc M150mm², chiều dài đơn tuyến 100 mét.

1.4. Phát tuyến L4.1:

- Từ **trụ 01 => trụ 09**: Xây dựng mới lưới TT nổi 2 nấp 2x3VXAs240mm² 24kV + AC240mm² + TK50mm², chiều dài đơn tuyến 460 mét.

- Từ trụ 09 xây dựng mới cáp ngầm 02 lộ 04 sợi cáp ngầm vận hành song song 4x3M240 từ băng đường NA3 dài 190m.

2. Về hiện trạng các nhánh rẽ dự kiến cải tạo, nâng cấp:

a) Về hiện trạng lưới điện trung thế nhánh rẽ NA3.

- Nhánh rẽ NA3 đầu nối trụ 01 tuyến 22kV 476 Orion.

- Điện áp vận hành 12,7kV.

- Dòng tải vận hành: 300 A.

- Khu vực cung cấp điện: Phường Bến Cát.

- Phụ tải sử dụng: Công nghiệp.

- Hành lang tuyến: Lưới điện đi dọc theo hành lang đường NA3.

- Thiết bị đóng cắt: Gồm các thiết bị treo ngoài trời như Recloser, LBS, DS, LBFCO, FCO.

- Dây dẫn trung thế: Sử dụng cáp nhôm bọc 24kV 3xAC-240mm² cho dây pha và cáp nhôm trần 1xAC-185mm² cho dây trung hòa.

b) Về hiện trạng lưới điện trung thế nhánh rẽ NA4.

- Nhánh rẽ NA4 đầu nối trụ 01 tuyến 22kV 478 Nova.

- Điện áp vận hành 12,7kV.

- Dòng tải vận hành: 300 A.

- Khu vực cung cấp điện: Phường Bến Cát.

- Phụ tải sử dụng: Công nghiệp.

- Hành lang tuyến: Lưới điện đi dọc theo hành lang đường NA4.

- Thiết bị đóng cắt: Gồm các thiết bị treo ngoài trời như Recloser, LBS, DS, LBFCO, FCO.

- Dây dẫn trung thế: Sử dụng cáp nhôm bọc 24kV 3xAC-240mm² cho dây pha và cáp nhôm trần 1xAC-185mm² cho dây trung hòa.

c) Về hiện trạng lưới điện trung thế nhánh rẽ DA4.

- Nhánh rẽ DA4 đầu nối trụ 01 tuyến 22kV 473 Asia.

- Điện áp vận hành 12,7kV.

- Dòng tải vận hành: 300 A.

- Khu vực cung cấp điện: Phường Bến Cát.

- Phụ tải sử dụng: Công nghiệp.
- Hành lang tuyến: Lưới điện đi dọc theo hành lang đường DA4.
- Thiết bị đóng cắt: Gồm các thiết bị treo ngoài trời như Recloser, LBS, DS, LBFCO, FCO.
- Dây dẫn trung thế: Sử dụng cáp nhôm bọc 24kV 3xAC-240mm² cho dây pha và cáp nhôm trần 1xAC-185mm² cho dây trung hòa.

d) Về hiện trạng lưới điện trung thế nhánh rẽ NA4B.

- Nhánh rẽ NA4B đầu nối trụ 01 tuyến 22kV 473 Asia.
- Điện áp vận hành 12,7kV.
- Dòng tải vận hành: 300 A.
- Khu vực cung cấp điện: Phường Bến Cát.
- Phụ tải sử dụng: Công nghiệp.
- Hành lang tuyến: Lưới điện đi dọc theo hành lang đường NA4B.
- Thiết bị đóng cắt: Gồm các thiết bị treo ngoài trời như Recloser, LBS, DS, LBFCO, FCO.
- Dây dẫn trung thế: Sử dụng cáp nhôm bọc 24kV 3xAC-95mm² cho dây pha và cáp nhôm trần 1xAC-50mm² cho dây trung hòa.

e) Về hiện trạng lưới điện trung thế nhánh rẽ NA3A.

- Nhánh rẽ DA4 đầu nối trụ 01 tuyến 22kV 473 Asia.
- Điện áp vận hành 12,7kV.
- Dòng tải vận hành: 300 A.
- Khu vực cung cấp điện: Phường Bến Cát.
- Phụ tải sử dụng: Công nghiệp.
- Hành lang tuyến: Lưới điện đi dọc theo hành lang đường NA3A.
- Thiết bị đóng cắt: Gồm các thiết bị treo ngoài trời như Recloser, LBS, DS, LBFCO, FCO.
- Dây dẫn trung thế: Sử dụng cáp nhôm bọc 24kV 3xAC-95mm² cho dây pha và cáp nhôm trần 1xAC-50mm² cho dây trung hòa.

3) Bản vẽ hiện trạng lưới điện trung thế khu vực thực hiện dự án.

- Đính kèm bản vẽ đơn tuyến.

4) Qui mô, đặc điểm của dự án:

a. Giải pháp kỹ thuật đề xuất:

- Qua các nội dung phân tích và đánh giá lưới điện nêu trên, nhằm tăng cường khả năng kết lưới giảm tải cho các tuyến dây 22kV của trạm 110kV Thới Hòa, 110kV Hòa Thuận, khai thác tải trạm 110kV Mỹ Phước 2 để đảm bảo cung cấp điện và nâng cao độ tin cậy cung cấp điện, nâng cao khả năng chuyển tải khi có sự cố lưới điện giữa các tuyến dây 22kV.

- Tăng cường khả năng mang tải của các tuyến dây hiện hữu.
- Lắp các thiết bị DS, Recloser và LBS Auto để phân đoạn lưới điện, đảm bảo chuyển tải linh hoạt và thuận lợi cho quá trình vận hành, xử lý sự cố.
- Tính toán đầy đủ lực đầu trụ, đề xuất kết cấu móng trụ đạt yêu cầu vận hành theo thời tiết bình thường và thời tiết cực đoan. Lưu ý lực đầu trụ của các vị trí cắt, thu hồi dây bằng đường.
- Thực hiện triệt để giải pháp, phương án thi công không mất điện khách hàng như lắp máy phát điện, thi công live-line, giải pháp đấu nối, trình tự thi công phù hợp,...
- Công ty Điện lực Bến Cát đề xuất thực hiện dự án “Xây dựng mới 04 lộ ra tuyến 471, tuyến 472, tuyến 475, tuyến 476 khai thác tải trạm 110kV Mỹ Phước 2 Phương án 2”.
- Việc thực hiện các nội dung nêu trên phải có đầy đủ các hồ sơ đảm bảo điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động,... không ảnh hưởng đến môi trường xung quanh nơi công tác.
- Ngoài ra, các vị trí trồng trụ trung thế phải tính toán lực căng đầu trụ để đảm bảo an toàn vận hành lưới điện.

b. Quy mô, khối lượng đầu tư:

- XDM 200 mét đường dây cáp ngầm 2 mạch cáp 6x1M400mm²
- XDM 270 mét đường dây cáp ngầm 2 mạch cáp 4x3M240mm² (02 sợi cáp ngầm vận hành song song)
- XDM 1350 mét đường dây cáp ngầm 1 mạch cáp 2x3M240mm² (02 sợi cáp ngầm vận hành song song).
- XDM 920 mét đường dây cáp nổi 2 mạch cáp 6xVXAs-240/AC-240mm²
- XDM 1800 mét đường dây cáp nổi 1 mạch cáp 3xVXAs-240/AC-240mm²
- Cải tạo 4750 mét đường dây cáp nổi 1 mạch cáp 3xAS-240/AC-185mm² lên cáp 6xVXAs-240/AC-240mm²
- Cải tạo 500 mét đường dây cáp nổi 1 mạch lên 2 mạch cáp 3xACXH-240/AC-185mm² + 3xVXAs-240/AC-240mm²
- Thay 2100 mét đường dây cáp nổi 1 mạch cáp 3xAS-240/AC-185mm² thành cáp 3xVXAs-240/AC-240mm²

c. Tổng hợp giá trị đầu tư.

Tổng khái toán vốn đầu tư: **53.870.330.535** đồng (Đính kèm bảng tổng mức đầu tư)

Trong đó:

- | | | |
|--------------------|---|----------------------|
| - Chi phí xây dựng | : | 28.607.928.509 đồng. |
| - Chi phí thiết bị | : | 290.753.879 đồng. |
| - Chi phí vật tư | : | 11.383.133.546 đồng. |

- Chi phí khác	:	6.561.949.749 đồng.
- Chi phí dự phòng	:	2.342.188.284 đồng.
- Thuế GTGT	:	4.684.376.568 đồng.

5. Công tác bảo vệ môi trường:

- Công trình “Xây dựng mới 04 lộ ra tuyến 471, tuyến 472, tuyến 475, tuyến 476 khai thác tải trạm 110kV Mỹ Phước 2 Phương án 2” chủ yếu có các hạng mục thi công cơ bản sau:

- Phần thi công không điện: Thi công đào lỗ trụ, tái lập mặt đường trên các tuyến đường hiện hữu, thi công đến đâu dọn dẹp vệ sinh đến đó để trả mặt bằng theo đúng quy định công trình giao thông.

- Phần thi công chuyên về điện: Khi thi công kéo lưới trung thế nổi và kéo dây chống sét phải giữ khoảng cách an toàn đối với lưới điện còn mang điện, sau khi làm xong phải dọn dẹp vệ sinh sạch sẽ, đúng quy định. Tất cả các công tác trên không có chất thải độc hại nên không ảnh hưởng đến công tác bảo vệ môi trường.

Đơn vị triển khai dự án phải lập thủ tục đăng ký bảo vệ môi trường theo Quyết định số 75/QĐ-HĐTV ngày 02/6/2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh ban hành.

6. Hiệu quả đầu tư: Dự án nêu trên sẽ đạt được một số hiệu quả như sau:

- Đảm bảo yêu cầu cung cấp điện an toàn, ổn định và liên tục cho khách hàng.

- Đáp ứng nhu cầu cấp điện sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh cho các hộ dân và các doanh nghiệp lân cận trong khu vực.

- Chuyển tải linh hoạt giữa phân đoạn, nhánh rẽ của các tuyến dây trung thế, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện.

- Đáp ứng nhu cầu cấp điện sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh cho các hộ dân và các doanh nghiệp ngày càng cao.

- Mục tiêu hàng đầu của việc đầu tư công trình là nhằm nâng cao khả năng cấp điện liên tục trong mùa mưa bão, chất lượng điện năng cung cấp cho khách hàng, ngăn ngừa các tai nạn do sự cố sét đánh đứt dây như: cháy nổ các công trình xây dựng, các tai nạn ảnh hưởng đến con người, gia súc do điện giật và các tai nạn giao thông do đứt dây.

- Thông số dòng tải trước và sau khi thực hiện dự án:

Stt	Tên tuyến dây	I _{max} (A) Trước khi có 10 lộ ra Mỹ Phước 2	I _{max} (A) Sau khi có 10 lộ ra Mỹ Phước 2	Ghi chú

Stt	Tên tuyến dây	Imax (A) Trước khi có 10 lộ ra Mỹ Phước 2	Imax (A) Sau khi có 10 lộ ra Mỹ Phước 2	Ghi chú
1	472 Lai Khê	174		
2	474 Suối Tre	433	200	
3	476 Orion	387	187	
4	478 Nova	300	150	
5	480 An Điền	0		
6	482 Chánh Lưu	550	250	
7	471 Chánh Dương	270		
8	473 Yazaki	413		
9	475 Phú An	100		
10	477 Thị Tính	0		
11	479 Bến Ván	550	200	
12	481 Tổng Dù	330		
13	471 Chánh Phú Hòa	277		
14	473 Asia	438	150	
15	475 CN CP	402	200	
16	477 Vinamilk	425		
17	479 Bù Chí	0		
18	472 Kubota	400	200	
19	474 Colgate	0		
20	478 Balanxi	40		
21	480 Trung Tâm	382	150	
22	482 Kingtec	561	200	

7. Đề xuất tiến độ thực hiện:

- Thực hiện chuẩn bị đầu tư : Quý 4/2026.

- Thời gian đăng ký khởi công : Quý 2/2027.
- Thời gian dự kiến hoàn thành: Quý 3/2027.

Qua phân tích hiện trạng như trên, việc đầu tư xây dựng công trình “Xây dựng mới 04 lộ ra tuyến 471, tuyến 472, tuyến 475, tuyến 476 khai thác tải trạm 110kV Mỹ Phước 2 Phương án 2” là rất cần thiết, nhằm đảm bảo an toàn và cung cấp điện ổn định liên tục trên địa bàn, đảm bảo ổn định an ninh chính trị và tạo điều kiện phát triển kinh tế xã hội.

Kính trình Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh xét duyệt phương án đầu tư để triển khai các thủ tục tiếp theo, đảm bảo kịp thời khai thác tải, cung cấp điện cho khách hàng ổn định trên địa bàn các phường Bến Cát, Chánh Phú Hòa, Thới Hòa thuộc Công ty Điện lực Bến Cát trong thời gian tới.

Phương án này thay thế phương án số 526/PA-PCBCA ngày 27 tháng 3 năm 2026.

Trân trọng kính trình.